

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH THÁI BÌNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2021/HS-ST

Ngày 21 - 9 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hà

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

Bà Hoàng Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đại Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn S, sinh năm 1977; HKTT: Tổ 16, phường Tr Ph, quận H M, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Ngõ 130, phố Ng Nh, tổ 19, phường Th Tr, quận HM, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Ng và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Triệu Thị U, sinh năm 1977 và có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1991, trộm cắp tài sản bị Công an xã Tr Ph (nay là phường Tr Ph) xử phạt hành chính; năm 1992, trộm cắp tài sản bị Công an bị Công an huyện Th Tr xử lý hành chính; Tháng 6 năm 1993, trộm cắp tài sản bị Công an xã Tr Ph xử phạt hành chính; Tháng 8 năm 1993, cố ý gây thương tích bị Công an xã Tr Ph xử phạt

hành chính; Năm 2000, lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị Công an quận HBT xử phạt hành chính; Bản án số 437/HSST ngày 28/10/2004, Tòa án nhân dân quận Đ Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2004, ra trại ngày 29/10/2005; Bản án số 87/HSST ngày 08/4/2008 Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 11 năm tù về tội “Mua bán trẻ em” thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2007, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/3/2021, chuyển tạm giam ngày 13/3/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt).

2. Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Thôn N, xã T Gi, huyện T H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V (đã chết) và bà Tạ Thị L, 95 tuổi; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1959 và có 02 con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1985; Tiền án: Bản án số 63/HSST ngày 31/3/2010, Tòa án nhân dân thành phố S L, tỉnh Sơn La xử phạt 09 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2009, phạt bổ sung 2.000.000 đồng, chấp hành xong hình phạt ngày 04/11/2018; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 289/HSST ngày 18/12/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2002 được đặc xá ra trại ngày 31/8/2005; Bản án số 118/HSST ngày 17/9/2007, Tòa án nhân dân huyện M S, tỉnh Sơn La xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2007, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/5/2009.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/3/2021, chuyển tạm giam ngày 13/3/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt).

3. Nguyễn Tiến L, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Bản cung giao thông T L, xã T N, huyện Y Ch, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); có vợ là Lương Thị H (đã ly hôn) và vợ thứ hai Nguyễn Thị D, sinh năm 1986 và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 17/2014/HSST ngày 21/01/2014, Tòa án nhân dân huyện Y Ch, tỉnh Sơn La xử

phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/6/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/3/2021 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn S:* Ông Nguyễn Văn H – Luật sư Văn phòng Luật sư Thái Bình, Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc Đ và Nguyễn Tiến L:*

Ông Phạm Văn H – Luật sư Văn phòng Luật sư Thái Bình, Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lương Văn S quen biết Nguyễn Tiến L và Phạm Ngọc Đ từ khi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Y H, tỉnh Sơn La. Sau khi chấp hành xong hình phạt S vẫn thường xuyên liên lạc với L, Đ. Tháng 01 năm 2021, S điện thoại cho L hỏi có mua chịu được hêrôin để mang về bán kiếm lời, L nói trên Sơn La giá bán 150 triệu đồng một bánh, nếu mua chịu thì chỉ mua được một bánh, sau đó nếu thanh toán sòng phẳng thì lần sau sẽ được lấy nhiều hơn. S nhờ L mua chịu hộ một bánh hêrôin, hai bên thỏa thuận do S đi lại vất vả nên S được hưởng lợi nhuận nhiều hơn. S và L hẹn nhau ra tết sẽ lên nhà L để bàn bạc kỹ việc này. Sau đó, S điện thoại cho Phạm Ngọc Đ rồi về nhà Đ ở xã T Gi, huyện T H, tỉnh Thái Bình nói với Đ là có nguồn hêrôin ở tỉnh Sơn La, mua ở Sơn La với giá 150 triệu đồng một bánh, bán với giá 220 triệu đồng đến 240 triệu đồng một bánh và nói Đ tìm mối tiêu thụ, S sẽ chia cho Đ khoảng 1/3 lợi nhuận. Đ nói có chỗ tiêu thụ được, S nói để ra tết sẽ đi Sơn La lấy ma túy, rồi S ra về. Ngày 28/02/2021, S rủ Đ đi đến nhà L (ở tỉnh Sơn La) mua ma túy mang về Thái Bình bán. Ngày 01/3/2021, S và Đ đến nhà L, do chưa có ma túy nên L nói với S khi nào lấy được ma túy sẽ gọi, sau đó S và Đ ra về. Tối ngày 02/3/2021, L đi đến khu vực gần cửa khẩu L S, huyện M Ch, tỉnh Sơn La mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 bánh hêrôin với giá 150 triệu đồng và 200 viên ma túy tổng hợp giá 06 triệu đồng (L khai chưa trả tiền cho người bán ma túy). Về đến nhà, L cho 200 viên ma túy tổng hợp được

đựng trong 01 túi nilon màu xanh có mép cài viền màu đỏ vào trong hộp nhựa đem cất giấu vào khe tường giữa nhà và bếp. Tối ngày 04/3/2021, L điện thoại cho S nói: Có ma túy rồi lên lấy về. Sáng ngày 05/3/2021, S và Đ đi lên nhà L. Đến nơi, S ngồi ở ngoài, còn Đ vào nhà L, L ra lấy một bánh hêrôin có trọng lượng 330,0850gam đưa cho Đ, Đ dùng lưới kiểm tra chất lượng xong thì cầm bánh hêrôin cất giấu vào cặp quần đi ra xe taxi cùng S đi ra thị trấn Y Ch, sau đó bắt xe ô tô khách đi về nhà Đ. Khi về nhà Đ, Đ lấy một ít ma túy trong bánh hêrôin dùng giấy trắng kim màu trắng gói thành 02 gói nhỏ, Đ đưa S 01 gói, 01 gói Đ bỏ trong túi áo khoác mục đích Đ để cho người mua ma túy thử. Số ma túy còn lại Đ cất giấu trong bát lưới màu đen ở cạnh chuồng gà. Đến khoảng 23 giờ ngày 09/3/2021, Đ đi xe máy biển số biển số 26H3-8291 đến vỉa hè khu vực cổng bệnh viện đa khoa Tây T H đang tìm người mua ma túy để bán, bị tổ công tác của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đến kiểm tra. Đ tự nguyện lấy trong túi áo khoác 01 gói heroin có khối lượng 0,1736 gam được gói bằng giấy trắng kim màu trắng ra giao nộp. Kiểm tra người Đ, cơ quan điều tra thu tại túi quần bên phải phía trước một điện thoại Samsung màu vàng đã cũ, thu tại túi quần bên phải phía sau 01 ví màu đen đã cũ bên trong có 200.000 đồng. Kiểm tra xe máy biển số 26H3-8291 do Đ điều khiển không phát hiện và thu giữ gì. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ, Đ tự nguyện lấy trong bát lưới màu đen cạnh chuồng gà 01 bánh hêrôin, kích thước khoảng 10x16x2,5cm, khối lượng 329,7182 gam (do Đ đã lấy ra một ít) được bọc bằng các lớp giấy khác nhau, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục giao nộp cho Công an. Khi công an tiến hành khám xét nơi ở của Đ, S cũng có mặt ở đó, Công an tiến hành kiểm tra trên người S và thu giữ tại túi quần bên trái phía trước 01 điện thoại Samsung màu hồng, đã cũ, 01 điện thoại Nokia màu đen đã cũ, 01 gói hêrôin có khối lượng 0,1932 gam được gói bằng gói trắng kim màu trắng, đồng thời Công an tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang đối với Lương Văn S.

Tại cơ quan điều tra, Đ và S khai toàn bộ số hêrôin trên là của Nguyễn Tiến L. Cơ quan Công an tỉnh Thái Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tiến L tại bản cung giao thông T L, xã T N, huyện Y Ch, tỉnh Sơn La thu tại khe tường nhà trên giáp với tường bếp 01 hộp nhựa hình trụ màu trắng, trên nắp

hộp có chữ XYLYTOL, bên trong có 01 túi nilon màu xanh có mép cài viền màu đỏ chứa 200 viên nén hình trụ màu hồng, một mặt của mỗi viên có dập chữ WY là ma túy tổng hợp, có khối lượng là 20,5940 gam, thu giữ trong tủ 50.000.000 đồng (vợ chồng L đều khai là tiền của gia đình bán lợn). Quản lý của L 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 điện thoại di động OPPO màu đen đã cũ.

Tại bản kết luận giám định số 74/KLGĐMT-PC09 ngày 11/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật trong phong bì niêm phong ghi “vật chứng quản lý của Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1956, HKTT: thôn Nam, xã T Gi, huyện T H, tỉnh Thái Bình ngày 09/3/2021” gửi giám định là ma túy loại hêrôin có khối lượng 0,1736 gam.

Bản kết luận giám định số 76/KLGĐMT-PC09 ngày 11/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật trong phong bì niêm phong ghi “vật chứng thu giữ của Lương Văn S, Sn 1977, nơi cư trú: tổ 16, phường Tr Ph, quận H M, thành phố Hà Nội” gửi giám định là ma túy loại hêrôin có khối lượng 0,1932 gam.

Bản kết luận giám định số 79/KLGĐMT-PC09 ngày 11/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: mẫu vật trong hộp giấy có hình chữ nhật ghi “Vật chứng quản lý của Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1956, HKTT: thôn Nam, xã T Gi, huyện T H, tỉnh Thái Bình ngày 10/3/2021” gửi giám định là ma túy loại hêrôin có khối lượng 329,7182 gam.

Bản kết luận giám định số 81/KLGĐ-PC09 ngày 12/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật trong phong bì niêm phong ghi “Vật chứng quản lý khi khám xét nơi ở của Nguyễn Tiến L, sinh năm 1981, trú tại bản cung giao thông T L, xã T N, huyện Y Ch, tỉnh Sơn La” gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 20,5840 gam.

Cáo trạng số 55/CT-VKSTB ngày 20/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Lương Văn S và Phạm Ngọc Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Tiến L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát đã

truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lương Văn S, Phạm Ngọc Đ, Nguyễn Tiến L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39; Điều 17; Điều 50; Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn S tù chung thân; Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39; Điều 17; Điều 50; Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ tù chung thân; Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 39 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến L tù chung thân.

Ngoài ra còn đề nghị về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn S trình bày: nhất trí với tội danh VKS đã truy tố, đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất. Về hình phạt bổ sung đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc Đ, Nguyễn Tiến L trình bày: Nhất trí với tội danh VKS truy tố các bị cáo. Về hình phạt: đối với bị cáo Đ đề nghị xem xét giảm cho bị cáo mức thấp nhất; đối với bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; quan điểm của luật sư đề nghị HĐXX xem xét công văn của Cơ quan Công an huyện Y Ch, tỉnh Sơn La để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 BLHS là “người phạm tội đã lập công chuộc tội”. Do có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 BLHS đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa và các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của những người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 23 giờ 50 phút ngày 09/3/2021 và hồi 03 giờ 30 phút ngày 10/3/2021;

- Biên bản quản lý đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; biên bản khám xét chỗ ở của Nguyễn Tiến L;

- Các kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình đối với các mẫu vật thu giữ của các bị cáo.

Như vậy đủ căn cứ để kết luận: Với mục đích muốn mua ma túy để bán kiếm lời, nên khoảng tháng 01 năm 2021, bị cáo S chủ động gọi điện cho bị cáo L nhờ L mua chịu hộ một bánh hêrôin. Sau khi liên hệ với L, S đến nhà Đ để bàn bạc về kế hoạch mua bán ma túy và nói Đ tìm nguồn tiêu thụ ma túy tại Thái Bình, Đ nhất trí và nói sẽ tìm được nơi tiêu thụ ma túy. Ngày 02/3/2021 L mua được một bánh hêrôin có khối lượng 330,0850 gam và 200 viên ma túy tổng hợp loại Methamohetamine có khối lượng 20,5940 gam nên gọi điện cho S nói S lên lấy ma túy về bán. Ngày 05/3/2021 S và Đ lên gặp L để lấy 1 bánh hêrôin, còn 200 viên ma túy tổng hợp L giữ lại, cất giấu với mục đích bán kiếm lời. Khi về nhà Đ ở tỉnh Thái Bình, Đ và S đang tìm cách tiêu thụ ma túy thì bị bắt giữ. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo S và bị cáo Đ theo điểm b khoản 4, Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo L theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Điều 251: Tội Mua bán trái phép chất ma túy:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

2.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 05 kilôgam;

b, Hêrôin, cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 100 gam trở lên;

.....

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Trong vụ án này các bị cáo đều đã bị xét xử về các tội phạm khác nhau nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà rủ nhau mua hêrôin với khối lượng 330,0850 gam, ngoài ra bị cáo L còn tàng trữ thêm 20,5940 gam Methamphetamine để bán kiếm lời. Vì vậy cần vận dụng điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS để xét xử đối với bị cáo S, bị cáo Đ; điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS để xét xử đối với bị cáo L.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, Lương Văn S giữ vai trò chính vì S là người khởi xướng, trực tiếp lên kế hoạch mua, bán ma túy và kế hoạch phân chia lợi nhuận. S bảo bị cáo L mua ma túy, bảo bị cáo Đ tìm nguồn để bán ma túy và S cũng trực tiếp tham gia tìm người mua để bán ma túy. Bị cáo Đ khi được S bàn bạc, đã nhất trí và tham gia tích cực từ việc cùng S đi gặp L để lấy ma túy về bán, đến việc tìm nơi tiêu thụ và cũng trực tiếp mang ma túy đi bán nên Đ giữ vai trò thứ hai. L có nhiệm vụ mua ma túy để cho S, Đ bán kiếm lời và hưởng lợi nhuận nên L giữ vai trò thứ ba.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lương Văn S, Nguyễn Tiến L không phải chịu tình tiết tăng nặng. Bị cáo Phạm Ngọc Đ đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất đặc biệt nghiêm trọng nên bị cáo Đ phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Tiến L có bố mẹ là người có công với cách mạng và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Không chấp nhận ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo L đề nghị HĐXX căn cứ nội dung công văn của Công an huyện Y Ch, tỉnh Sơn La để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội lập công chuộc tội” quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Về mức hình phạt: Các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu, đều đã từng bị kết án và đều nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với cộng đồng xã hội nhưng vì hám lợi nhuận mà bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi mua bán ma túy với số lượng lớn nhằm trục lợi. Xét thấy, bị cáo Lương Văn S đã từng nhiều lần bị xử phạt hành chính từ năm 1991 và bị kết án đối với những tội danh khác nhau. Lần gần đây nhất S mới chấp hành xong hình phạt tù vào tháng 02/2018 nhưng khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo S không có ý thức cải tạo mà còn chủ động khởi xướng thực hiện hành vi mua bán ma túy là thể hiện ý thức coi thường, bất chấp pháp luật. Đối với Phạm Ngọc Đ, từ năm 2002 đến nay Đ liên tục bị kết án về tội liên quan đến ma túy, hơn nữa Đ còn một tiền án cũng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng khi chấp hành xong hình phạt tù từ tháng 11/2018 Đ không chịu cải tạo, tu dưỡng bản thân mà còn tái phạm nguy hiểm là thể hiện việc khó cải tạo, giáo dục, như vậy các hình phạt tù có thời hạn không có tác dụng răn đe đối với bị cáo Đ, bị cáo S. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù chung thân để cách ly bị cáo S, bị cáo Đ ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng cải tạo và tránh hiểm họa do ma túy mang lại như đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa. Đối với Nguyễn Tiến L đã từng một lần

bị kết án về tội ma túy và chấp hành xong hình phạt tù tháng 6/2015 nhưng khi được S nhờ L sẵn sàng mua ma túy để S bán và kiếm lời, ngoài ra L tự ý mua thêm ma túy tổng hợp để tự bán kiếm lời cho bản thân. Tuy nhiên, L tham gia do bị rủ rê, đồng thời bị cáo có theo tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS, vì vậy cần xem xét xử phạt bị cáo L hình phạt tù có thời hạn vừa có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy, cơ quan Công an tiến hành điều tra, bị cáo Nguyễn Tiến L khai mua của người đàn ông không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan Công an không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định. Số tiền 50.000.000đ thu giữ của Nguyễn Tiến L, 200.000đ thu giữ của Phạm Ngọc Đ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần tuyên trả nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Đối với các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, tại phiên tòa bị cáo L, bị cáo S khai chỉ sử dụng một điện thoại Nokia để liên lạc mua bán ma túy nhưng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện các bị cáo dùng cả hai điện thoại để liên lạc mua bán ma túy, vì vậy cần tịch thu hóa giá sung công, chiếc ví da thu giữ của bị cáo Đ không còn giá trị sử dụng, bị cáo không xin trả lại, cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lương Văn S, Phạm Ngọc Đ, Nguyễn Tiến L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn S tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2021;

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: phạt tiền bị cáo S 10.000.000đ

để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2021;

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: phạt tiền bị cáo Đ 10.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến L 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2021;

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: phạt tiền bị cáo L 10.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong số 74, 76 và 81 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình bên trong có chứa số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định; 01 hộp niêm phong hoàn trả mẫu vật số 79; 01 hộp nhựa màu trắng có chữ XYLITOL, 01 ví da màu đen đã cũ của Đ.

- Tịch thu 01 điện thoại di động Sam sung màu vàng của bị cáo Phạm Ngọc Đ để hóa giá sung công quỹ Nhà nước;

- Tịch thu 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Sam sung màu hồng của Lương Văn S để hóa giá sung công quỹ Nhà nước;

- Tịch thu 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Oppo màu đen của Nguyễn Tiến L để hóa giá sung công quỹ Nhà nước;

- Tuyên trả bị cáo Nguyễn Tiến L số tiền 50.000.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Tuyên trả bị cáo Phạm Ngọc Đ số tiền 200.000đ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả được thể hiện chi tiết tại biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án giữa Cơ quan điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình ngày 20/7/2021)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lương Văn S, Phạm Ngọc Đ, Nguyễn Tiến L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: các bị cáo Lương Văn S, Phạm Ngọc Đ, Nguyễn Tiến L có mặt tại phiên tòa - có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Lương Hải Yến